

**ĐỀ SỐ 05**

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận (0,5đ)

**Câu 2.** Theo tác giả:

- Trưởng thành là nhiệm vụ cá nhân và tạo ra môi trường cho mọi người trở nên trưởng thành là nhiệm vụ của gia đình, trường học, xã hội. (0,25đ)

- Trưởng thành là một quá trình thay đổi về tư duy lẫn nhận thức, nó không liên quan tới tuổi tác hay môi trường sống cũng không liên quan tới ngoại hình hay vật chất bên ngoài (0,25đ)

**Câu 3.** “Vâng lời hay ngoan hiền không có nghĩa là trưởng thành”:

- Một đứa trẻ biết vâng lời người lớn, cha mẹ không có nghĩa là trưởng thành, có những việc vâng lời chỉ do thói quen. (0,25đ)

- "Ngowan hiền" trong phẩm chất nhưng chưa đủ chứng minh là đã trưởng thành. (0,25đ)

=> Một đứa trẻ trưởng thành đúng nghĩa là khi ta lớn lên từ trong tư duy, nhận thức đến hành động dám nghĩ, dám làm sống, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước mọi vấn đề của bản thân và hướng đến những điều tốt đẹp để sống (0,5đ)

**Câu 4.**

- Thí sinh có thể trả lời đồng tình hoặc không đồng tình (0,25đ)

- Học sinh có lí giải hợp lí, chặt chẽ và phù hợp (0,75đ)

**II LÀM VĂN**

**Câu 1. (2,0 điểm)**

a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn khoảng 200 chữ (0,25đ)

Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, qui nạp, móc xích, song hành hoặc tổng - phân - hợp.

b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận (0,25đ)

Bàn về ý nghĩa sự trưởng thành của con người trong cuộc sống.

c. Triển khai vấn đề nghị luận

Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ được *ý nghĩa của trưởng thành*. Có thể theo hướng sau:

\* **Giải thích**

Trưởng thành là sự "lớn lên" về mặt nhận thức, suy nghĩ, tình cảm, không đơn thuần là lớn lên về thể xác bên ngoài. (0,25đ)

\* **Bàn luận:** (0,5đ)

+ Sự trưởng thành giúp mỗi người có thêm tri thức và kinh nghiệm, giúp con người mạnh mẽ hơn dám đương đầu với khó khăn và hoàn thiện mình, sống có ích

+ Sự trưởng thành giúp ta cảm nhận tình yêu thương, biết yêu thương, chia sẻ và gắn bó với mọi người.

+ Bác bỏ những con người chỉ trưởng thành về thể xác mà không lớn về tâm hồn.

\* **Bài học nhận thức và hành động:** (0,25đ)

+ Giá trị của trưởng thành trong cuộc sống để có hành động đúng đắn, sống ý nghĩa

+ Liên hệ bản thân

c. Chính tả (0,25đ)

Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt

d. Sáng tạo (0,25đ)

Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề cần nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ

**Câu 2. (5,0 điểm)**

1. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:

- Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề. (0,25đ)

2. Xác định đúng dẫn vấn đề nghị luận: (0,5đ)

3. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.

**a. Giới thiệu nhà văn “mở đường và tình anh” Nguyễn Minh Châu cùng với tác phẩm *Chiếc thuyền ngoài xa*, tác phẩm tiêu biểu sau 1975.** (0,5đ)

**b. Cảm nhận hình tượng người đàn bà hàng chài trong đoạn trích**

- Người đàn bà hàng chài vất vả vì mưu sinh nhưng lại trở thành nạn nhân của bạo lực gia đình. (0,5đ)

- Là người vị tha, bao dung với người đàn ông hàng chài => Tình yêu thương chồng. (0,75đ)

- Là người sâu sắc, từng trải, thấu hiểu lẽ đời. (0,75đ)

- Nghệ thuật: xây dựng tình huống, cách khắc họa nhân vật, ngôn ngữ đối thoại... làm nổi bật vẻ đẹp tâm hồn người đàn bà hàng chài – người phụ nữ Việt Nam. (0,5đ)

**c. Nhận xét** (0,5đ)

- Vẻ đẹp khuất lấp: vẻ đẹp được ẩn giấu bên trong con người.

- Người đàn bà hàng chài có vẻ đẹp khuất lấp. Ngoại hình thô kệch, xấu xí, thiếu nữ tính nhưng ẩn giấu một tâm hồn đẹp cần cù trong lao động; bao dung, tình yêu gia đình, từng trải, triết lí về cuộc sống sâu sắc.

=> Sự thay đổi, đóng góp mới trong ngôi bút sáng tạo nghệ thuật sau 1975 của ông.

4. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. (0,5đ)

5. Chính tả, dùng từ đặt câu: đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. (0,25đ)